TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST
Ngày: 22/10/2020
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Xuân Thủy**

Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Hoàng Thị Thiệu**

2/ Ông Đoàn Xuân Miễn

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Xuân Trường** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên Toà: **Bà Nguyễn Thùy Linh**- Kiểm sát viên

Ngày 28/09/2020; 22/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 98/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2020 vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST ngày 15 tháng 09 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐST-DS ngày 30/09/2020.

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C**

Trụ sở: số 442 Phố N, Phường B, Quận C, TP. C

Đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T

Đại diện ủy quyền lại: Nguyễn Phương A (Có mặt)

Địa chỉ: số 10 phố P, quận HK, Tp.H.

- **Bị đơn: Vũ Mạnh C** (Vắng mặt)

Trú tại: Số A025 tầng 25, số 93 phố Đ, phường P, quận H, Tp.H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, Nguyên đơn - Đại diện Ngân hàng Ngân hàng TMCP C (sau đây gọi là Ngân hàng C)- chị Nguyễn Phương A trình bày:

1/. Nội dung vụ việc:

Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng cho ông Vũ Mạnh C, căn cứ theo:

a) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 4219071020850.

b) Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C.

c) Các văn bản khác của ông Vũ Mạnh C kí với Ngân hàng C về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0001 xxxx
- Ngày cấp: 12/03/2019
- Loại thẻ Visa Signature
- Hạn mức thẻ: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.
- Hiệu lực thẻ: tháng 3/2022
- Lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Vũ Mạnh C đã không thanh toán đầy đủ theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 23/12/2019, Ngân hàng C đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Vũ Mạnh C và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

2/. Ngân hàng C cấp thẻ tín dụng cho ông Vũ Mạnh C, căn cứ theo:

a) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 7919071020990.

b) Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C.

c) Các văn bản khác của ông Vũ Mạnh C ký với Ngân hàng C về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng: 9704 1631 0007 xxxx
- Ngày cấp: 12/03/2019
- Loại thẻ: Express card
- Hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.
- Hiệu lực thẻ: tháng 03/2021
- Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Vũ Mạnh C đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng C theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 11/11/2019, Ngân hàng C đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Vũ Mạnh C sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Ngày 23/12/2019, Ngân hàng C đã ra thông báo chuyển khoản nợ quá hạn và thu hồi trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Vũ Mạnh C.

Tính đến ngày 22/10/2020 ông Vũ Mạnh C còn nợ Ngân hàng C các khoản sau:

- Số thẻ 4365 9990 0001 xxxx: Nợ không tính nợ quá hạn: 25.078.387 đồng; Nợ tính quá hạn: 198.899.998 đồng, lãi quá hạn: 66.650.572 đồng. Tổng cộng là: 290.628.957 đồng.
- Số thẻ 9704 1631 0007 xxxx: Nợ không tính nợ quá hạn: 934.274 đồng; Nợ tính quá hạn: 97.728.239 đồng, lãi quá hạn: 34.423.099 đồng. Tổng cộng là: 133.085.612 đồng.

3. Yêu cầu:

Yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Vũ Mạnh C trả cho Ngân hàng C tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/10/2020 là 423.714.569 đồng, trong đó: Nợ không tính nợ quá hạn: 26.012.661 đồng; Nợ tính quá hạn: 296.628.237 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.073.671 đồng.

Ông Vũ Mạnh C phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thảo thuận tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng C kể từ ngày 22/10/2020 đến ngày ông Vũ Mạnh C tất toán khoản vay. Ông Vũ Mạnh C phải trả nợ theo thứ sự: Vốn gốc, phí, các khoản phải trả khác, lãi quá hạn.

Ông Vũ Mạnh C phải chịu hoàn toàn tiền án phí.

Bị đơn ông Vũ Mạnh C đã nhiều lần tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì về khoản vay. Nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn - Đại diện Ngân hàng Ngân hàng TMCP Á Châu (sau đây gọi là Ngân hàng C)- chị Nguyễn Phương A trình bày: Chúng tôi giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Vũ Mạnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu buộc ông Vũ Mạnh C trả số nợ gốc, tiền để tính lãi quá hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 7919071020xxx và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 4219071020xxx. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C. Các văn bản khác của ông Vũ Mạnh C ký với Ngân hàng C về việc sử dụng thẻ tín dụng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP C khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 7919071020xxx. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 4219071020xxx. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của C. Các văn bản khác của ông Vũ Mạnh C ký với Ngân hàng C về việc sử dụng thẻ tín dụng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ông Vũ Mạnh C có hiện tạm trú tại Số A025 tầng 25, số 93 phố Đ, phường P, quận H, Tp.H. Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H.

[2] Về quan hệ pháp luật:

- Ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, đơn số 4219071020xxx. Nội dung cụ thể: Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0001 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ Visa Signature; Hạn mức thẻ: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 3/2022; Lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C.
- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 7919071020xxx. Nội dung cụ thể: Số thẻ tín dụng: 9704 1631 0007 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ: Express card; Hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 03/2021; Lãi suất, phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng C.
- Tính đến ngày 22/10/2020 ông Vũ Mạnh C không thánh toán nợ tổng cộng là 423.714.569 đồng, trong đó: Nợ không tính nợ quá hạn: 26.012.661 đồng; Nợ tính quá hạn: 296.628.237 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.073.671 đồng
- Khoản 15, Khoản 16 Điều 4; Khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quan hệ pháp luật xác định là" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn – ông Vũ Mạnh C đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Anh Vũ Mạnh C đã không đến Tòa án làm việc. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]: Về nội dung hiệu lực hợp đồng tín dụng:

Ngày 06/03/2019, Ngân hàng TMCP C và ông Vũ Mạnh C ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 791907102xxxx gồm các nội dung như sau: Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0001

xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ Visa Signature; Hạn mức thẻ: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 3/2022 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/03/2019 của ông Vũ Mạnh C, đơn số 4219071020xxx gồm các nội dung như sau: Số thẻ tín dụng: 9704 1631 0007 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ: Express card; Hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; Hiệu lực thẻ: tháng 03/2021 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của Ngân hàng TMCP C; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP C. Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng có nội dung phù hợp với quy định tại các khoản 14,16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực từ thời điểm ký kết và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

[5] Về yêu cầu đòi nợ gốc: Thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng TMCP C đã cấp cho ông Vũ Mạnh C 02 thẻ tín dụng: Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0001 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ Visa Signature; Hạn mức thẻ: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Và số thẻ tín dụng: 9704 1631 0007 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ: Express card; Hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông Vũ Mạnh C không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng TMCP C yêu cầu ông Vũ Mạnh C trả số tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/10/2020 là 423.714.569 đồng, trong đó: Nợ không tính nợ quá hạn: 26.012.661 đồng; Nợ tính quá hạn: 296.628.237 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.073.671 đồng. Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP C, buộc ông Vũ Mạnh C thanh toán nợ trước hạn.

[6] Về yêu cầu đòi tiền lãi: Quá trình sử dụng 02 thẻ tín dụng: Số thẻ tín dụng: 4365 9990 0001 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ Visa Signature; Hạn mức thẻ: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Lãi suất trong hạn là 27%/năm Và số thẻ tín dụng: 9704 1631 0007 xxxx; Ngày cấp: 12/03/2019; Loại thẻ: Express card; Hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; Lãi suất trong hạn là 25%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tổng nợ tính lãi nợ quá hạn: 296.628.237 đồng, nợ lãi quá hạn: 101.073.671 đồng (lãi tạm tính đến ngày 22/10/2020).

Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP C, buộc ông Vũ Mạnh C thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là 101.073.671 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền tính lãi quá hạn còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C được Tòa án chấp nhận toàn bộ, căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự , khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, Tòa án trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.505.694 đồng, ông Vũ Mạnh C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.948.582 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 344, 345 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

XỬ

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C yêu cầu ông Vũ Mạnh C thanh toán tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/10/2020 là 423.714.569 đồng, trong đó: Số thẻ 4365 9990 0001 xxxx: Nợ không tính nợ quá hạn: 25.078.387 đồng; Nợ tính quá hạn: 198.899.998 đồng, lãi quá hạn: 66.650.572 đồng. Số thẻ 9704 1631 0007 xxxx: Nợ không tính nợ quá hạn: 934.274 đồng; Nợ tính quá hạn: 97.728.239 đồng, lãi quá hạn: 34.423.099 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sở thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ tính quá hạn còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2017/000xxxx ngày 02/7/2020 số tiền là 8.505.694 đồng tại chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H, ông Vũ Mạnh C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.948.582 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng TMCP X, ông Vũ Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận H
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TỌA-THẨM PHÁN

PHẠM XUÂN THỦY